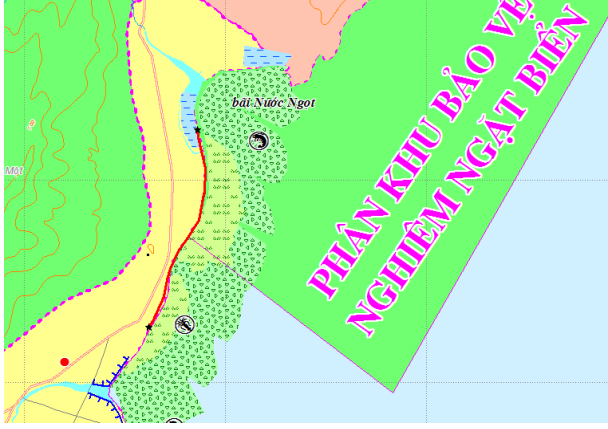

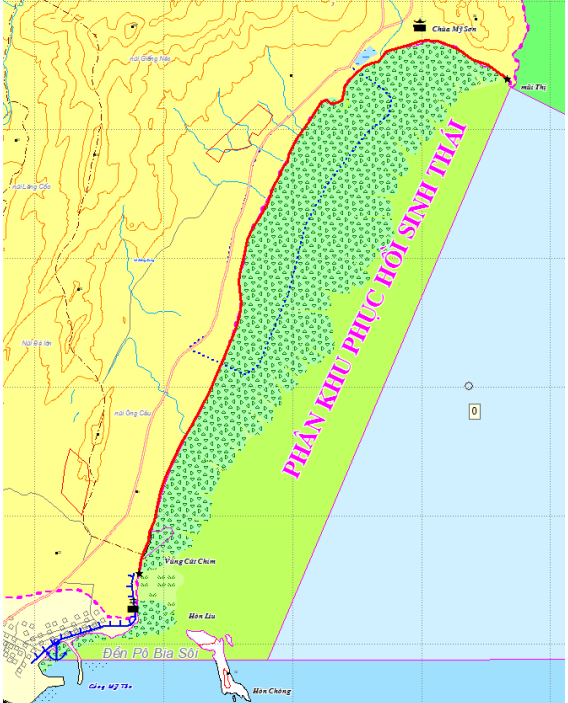






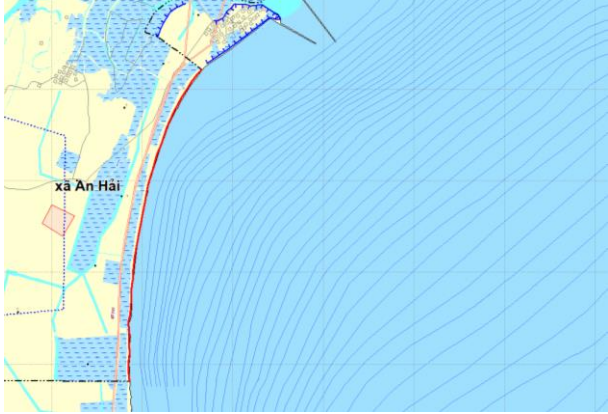


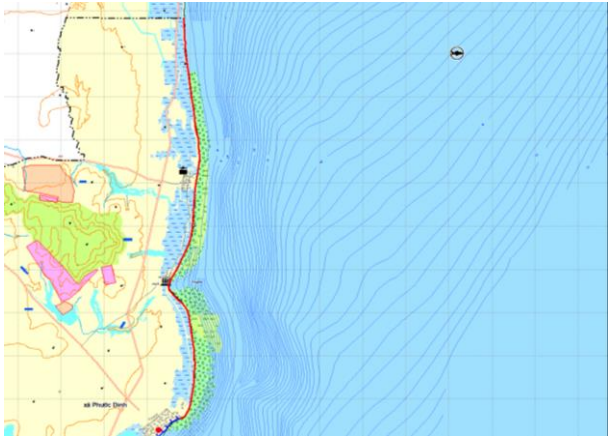
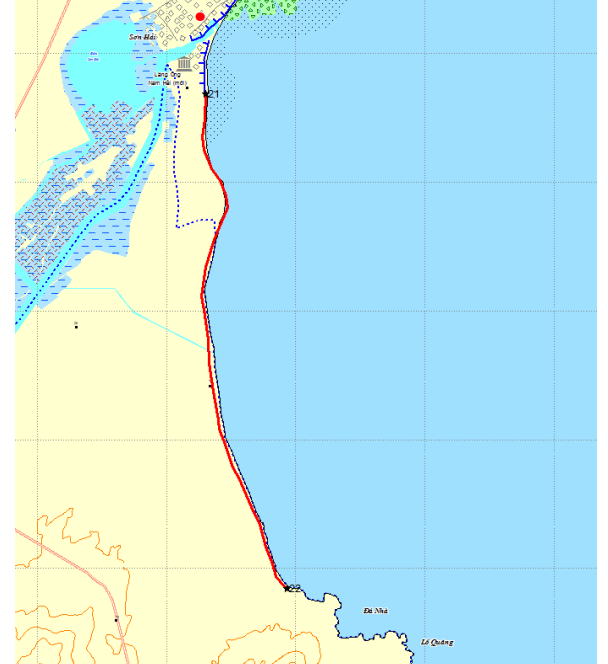
Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV1	Ninh Hải	Vĩnh Hải	D1	1.291.252,16	600.861,15	1.048		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ khu vực bãi Nước Ngọt giáp Hang Rái đến đoạn bờ kè bắc thôn Thái An thuộc xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.</li> <li>- Chưa có dân cư sinh sống trong khu vực.</li> <li>- Theo đề tài “Điều tra, đánh giá đặc điểm sinh thái môi trường phục vụ mục tiêu phát triển bền vững vịnh Phan Rang và vịnh Vĩnh Hy, tỉnh Ninh Thuận” khu vực ven biển có rạn san hô, cỏ biển, các bãi giống tôm hùm, cá giò, cá đìa, trứng mực.</li> <li>- Đây là khu vực bãi triều cạn, bờ biển bị xói lở.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao nhất tính của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ hệ sinh thái: san hô, cỏ biển, các bãi giống thủy sản.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.</li> </ul>
			D2	1.290.274,68	600.620,49				
KV2	Ninh Hải	Vĩnh Hải	D3	1.289.774,10	600.496,50	1.157		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực từ đoạn bờ kè nam thôn Thái An đến hòn Đeo thuộc xã Vĩnh Hải huyện Ninh Hải.</li> <li>- Dân cư tập trung thưa.</li> <li>- Theo đề tài “Điều tra, đánh giá đặc điểm sinh thái môi trường phục vụ mục tiêu phát triển bền vững vịnh Phan Rang và vịnh Vĩnh Hy, tỉnh Ninh Thuận” khu vực ven biển có rạn san hô, cỏ biển, các bãi giống cá giò, cá đìa, trứng mực.</li> <li>- Đây là khu vực bãi triều cạn, bờ biển bị xói lở.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao nhất tính của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ hệ sinh thái: san hô, cỏ biển, các bãi giống thủy sản.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> </ul>
			D4	1.288.638,62	600.437,33				



Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV3	Ninh Hải	Vĩnh Hải	D5	1.285.394,55	599.665,69	5.749		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực từ mũi Thị đến xã Thanh Hải thuộc xã Vĩnh Hải huyện Ninh Hải và 1 phần thuộc xã Thanh Hải (148,5m) nằm trong phân khu phục hồi sinh thái biển của VQG Núi Chúa.</li> <li>- Theo ghi nhận từ đề tài “Điều tra, đánh giá đặc điểm sinh thái môi trường phục vụ mục tiêu phát triển bền vững vịnh Phan Rang và vịnh Vĩnh Hy, tỉnh Ninh Thuận” khu vực ven biển có rạn san hô, thảm cỏ biển lớn nhất tỉnh, các bãi giống tôm hùm, cá giò, cá đìa, trai, ốc.</li> <li>- Dân cư tập trung chủ yếu ở thôn Mỹ Hòa, dọc ven bờ có hoạt động của con người (trang trại nuôi tôm dọc bờ biển).</li> <li>- Khu vực bờ biển bị xói lở nhẹ. Khu vực hòn Đeo xói mạnh nhất: -3,3m/năm.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao nhất tỉnh của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ hệ sinh thái: san hô, cỏ biển, các bãi giống thủy sản.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> </ul>
			D6	1.281.549,78	596.807,30				
KV4	Ninh Hải	Thanh Hải	D7	1.280.541,72	595.752,29	382		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển hòn Đò phía trước đồn biên phòng 408 thuộc xã Thanh Hải huyện Ninh Hải.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan phát triển du lịch. Phía ngoài mũi hòn Đò có san hô.</li> <li>- Dân cư tập thưa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ hệ sinh thái san hô khu vực hòn Đò.</li> </ul>
			D8	1.280.194,49	595.606,72				

Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV5	Ninh Hải	Nhơn Hải	D9	1.280.714,13	593.195,52	2.560		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển chưa được xây dựng kè khu vực thôn Khánh Nhơn.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan phát triển du lịch.</li> <li>- Dọc ven bờ tập trung nhiều các cơ sở nuôi thủy sản nằm sát biển có nguy cơ chịu ảnh hưởng của BĐKH, NBD.</li> <li>- Theo ghi nhận từ đề tài “Điều tra, đánh giá đặc điểm sinh thái môi trường phục vụ mục tiêu phát triển bền vững vịnh Phan Rang và vịnh Vĩnh Hy, tỉnh Ninh Thuận” khu vực ven biển có rạn san hô, bãi giống tôm hùm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ hệ sinh thái san hô, bãi giống thủy sản; duy trì cảnh quan tự nhiên phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> </ul>
			D10	1.281.581,14	590.882,52				
KV6	Ninh Hải	Khánh Hải	D11	1.281.687,94	586.851,74	2.004		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan phát triển du lịch: biển Ninh Chữ, Thái Bình Dương resort, Sài Gòn Ninh Chữ resort.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận). Dân cư tập trung đông sát ven biển khu vực cửa đầm Nại có nguy cơ chịu ảnh hưởng của BĐKH, NBD.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ, duy trì cảnh quan tự nhiên phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D12	1.281.175,74	585.030,59				

Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV7	Phan Rang Tháp Chàm	Văn Hải	D12	1.281.175,74	585.030,59	1.133		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan phát triển du lịch.</li> <li>- Khu vực ven bờ chủ yếu là các hoạt động du lịch: Con Gà Vàng, Anise Villa resort, Đen Giòn. Không có dân cư sinh sống ven biển.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ, duy trì cảnh quan tự nhiên phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D13	1.280.206,91	584.453,11				
KV8	Phan Rang Tháp Chàm	Mỹ Bình	D13	1.280.206,91	584.453,11	1433		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan phát triển du lịch.</li> <li>- Khu vực ven bờ chủ yếu là các hoạt động du lịch: bãi biển Bình Sơn, Hoàn Cầu resort. Không có dân cư sinh sống ven biển.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ, duy trì cảnh quan tự nhiên phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D14	1.278.800,63	584.318,72				

Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV9	Phan Rang Tháp Chàm	Mỹ Hải	D14	1.278.800,63	584.318,72	757		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển phường Mỹ Bình từ phường Mỹ Bình đến đoạn bờ kè giáp phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan phát triển du lịch.</li> <li>- Khu vực ven bờ chủ yếu là các hoạt động du lịch: bãi biển Bình Sơn, Long Thuận resort, Hải Long, Hoàng Nhân...không có dân cư sinh sống ven biển.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ, duy trì cảnh quan tự nhiên phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D15	1.278.094,03	584.589,89				
KV10	Ninh Phước	An Hải	D16	1.275.209,12	583.659,45	3.568		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển xã An Hải, huyện Ninh Phước.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan tự nhiên phát triển du lịch: đồi cát Nam Cương.</li> <li>- Khu vực ven bờ tập trung chủ yếu là các trại nuôi giống thủy sản và hoạt động nuôi thủy sản ven bờ đoạn giáp Phước Dinh. Dân cư sinh sống rất ít.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ, duy trì cảnh quan tự nhiên phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D17	1.271.809,14	582.858,59				

Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV11	Thuận Nam	Phước Dinh	D17	1.271.809,14	582.858,59	9.708		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải ven biển từ xã An Hải, huyện Ninh Phước đến đoạn bờ kè phía bắc Sơn Hải thuộc xã Phước Dinh huyện Thuận Nam.</li> <li>- Theo ghi nhận từ đề tài “Điều tra hệ sinh thái biển điển hình tại khu vực xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2” khu vực bãi triều cạn ven biển có rạn san hô, cỏ biển từ Lữ Thiện đến Sơn Hải.</li> <li>- khu vực ven bờ: dân cư tập trung đông ở Lữ Thiện, Vĩnh Tường, các khu vực khác chủ yếu là hoạt động nuôi thủy sản.</li> <li>- Tốc độ sạt lở trung bình -2 m/năm.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ hệ sinh thái san hô, cỏ biển.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D18	1.262.551,83	582.777,40				
KV12	Thuận Nam	Phước Dinh	D19	1,261,686.30	582,305.51	4.045		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn từ bờ kè phía nam Sơn Hải đến Mũi Dinh thuộc xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.</li> <li>- Khu vực ven bờ chủ yếu là các đồi cát có giá trị phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Khu vực bị xói lở. Tốc độ xói trung bình 3,2m/năm.</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận).</li> <li>- Phía ngoài ven bờ quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản ven bờ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ cảnh quan phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D20	1,257,844.52	582,931.80				

Khu vực	Huyện, thành phố	Xã, Phường	Vị trí địa lý			Chiều dài bờ biển tương ứng (m)	Ảnh chụp Google Earth	Mô tả khái quát khu vực	Mục đích, yêu cầu (tiêu chí)
			Điểm giới hạn	X(m)	Y(m)				
KV13	Thuận Nam	Phước Dinh	D21	1.255.846,92	582.588,11	448		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn bờ khu vực Bãi Tràng nằm gần mũi Dinh thuộc xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.</li> <li>- Khu vực nằm cách đường ven biển khoảng 500m, nằm trên đường lên hải đăng mũi Dinh, có bãi cát đẹp có giá trị phục vụ phát triển du lịch</li> <li>- Đoạn bờ hiện có vài hộ dân sinh sống bằng các dịch vụ phục vụ khách du lịch lên tham quan hải đăng mũi Dinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ cảnh quan phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D22	1.255.832,52	582.193,15				
KV14	Thuận Nam	Cà Ná	D23	1.253.838,32	569.122,39	1.321		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ bờ bắc cảng Cà Ná đến giáp khu du lịch Cà Ná.</li> <li>- Khu vực có giá trị cảnh quan tự nhiên, phát triển du lịch: biển Cà Ná</li> <li>- Khu vực nằm trong vùng chịu ảnh hưởng cao của BĐKH và NBD (Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Ninh Thuận). Dân cư tập trung đông ven bờ dễ bị ảnh hưởng của BĐKH và NBD.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ: Bảo vệ cảnh quan phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với BĐKH và NBD.</li> <li>- Đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.</li> </ul>
			D24	1.253.531,72	567.940,22				

Tổng chiều dài thiết lập hành lang **35.709 m**